

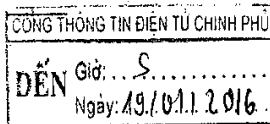
TTĐT

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **06** /2016/NĐ-CP

Hà Nội, ngày **18** tháng **01** năm **2016**



NGHỊ ĐỊNH

Quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Báo chí ngày 28 tháng 12 năm 1989; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Báo chí ngày 12 tháng 6 năm 1999;

Căn cứ Luật Viễn thông ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông;

Chính phủ ban hành Nghị định quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết việc quản lý nội dung thông tin, chất lượng, giá, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình tại Việt Nam; thu xem kênh chương trình truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh tại Việt Nam.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến hoạt động quản lý nội dung thông tin, chất lượng, giá, cung cấp và sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình tại Việt Nam; hoạt động thu xem kênh chương trình truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh tại Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

1. Dịch vụ phát thanh, truyền hình là dịch vụ ứng dụng viễn thông để cung cấp nguyên vẹn các kênh chương trình trong nước, kênh chương trình nước ngoài và dịch vụ giá trị gia tăng trên hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát

sóng phát thanh, truyền hình đến người sử dụng. Dịch vụ phát thanh, truyền hình có thể được cung cấp trực tiếp đến người sử dụng dịch vụ không qua thiết bị lưu trữ, làm chậm (dịch vụ truyền hình trực tuyến) hoặc theo yêu cầu riêng biệt của thuê bao sử dụng dịch vụ (dịch vụ theo yêu cầu).

2. Dịch vụ giá trị gia tăng của dịch vụ phát thanh, truyền hình là các dịch vụ làm tăng thêm tiện ích của dịch vụ phát thanh, truyền hình.

3. Kênh chương trình trong nước là kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình do các cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình (báo nói, báo hình) của Việt Nam sản xuất hoặc liên kết sản xuất theo quy định của pháp luật.

4. Kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu là kênh chương trình trong nước do cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền quy định phù hợp với yêu cầu phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền trong từng giai đoạn; gồm kênh chương trình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương.

5. Kênh chương trình nước ngoài là kênh chương trình phát thanh, kênh chương trình truyền hình do các hãng phát thanh, truyền hình nước ngoài sản xuất, có ngôn ngữ thể hiện bằng tiếng nước ngoài.

6. Hoạt động liên kết sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình là hoạt động hợp tác để thực hiện việc sản xuất chương trình, kênh chương trình trong nước giữa đơn vị có Giấy phép sản xuất kênh chương trình trong nước và đối tác liên kết thông qua hợp đồng liên kết.

7. Đơn vị cung cấp nội dung là cơ quan báo chí có Giấy phép hoạt động phát thanh, truyền hình tại Việt Nam sở hữu bản quyền hoặc có thỏa thuận bản quyền hợp pháp đối với nội dung thông tin cung cấp trên dịch vụ phát thanh, truyền hình.

8. Đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật Việt Nam đủ điều kiện cung cấp dịch vụ.

9. Hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình là mạng viễn thông đáp ứng yêu cầu cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình.

10. Người sử dụng dịch vụ là tổ chức, cá nhân có thiết bị đầu cuối đáp ứng yêu cầu sử dụng dịch vụ phát thanh, truyền hình.

11. Thuê bao sử dụng dịch vụ (gọi tắt là thuê bao) là người sử dụng dịch vụ có giao kết với đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền bằng hợp đồng hoặc văn bản thỏa thuận có tính ràng buộc tương đương.

12. Thiết bị đầu cuối là thiết bị thu tín hiệu phát thanh, truyền hình tại điểm kết cuối của hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình ở phía người sử dụng.

13. Thiết bị đầu cuối phát thanh, truyền hình trả tiền là thiết bị đầu cuối có tích hợp chức năng phù hợp với yêu cầu bảo vệ nội dung và quản lý thuê bao của đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền.

14. Điểm kết cuối dịch vụ phát thanh, truyền hình là điểm đầu nối vật lý thuộc mạng viễn thông theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình để bảo đảm việc đầu nối thiết bị đầu cuối vào mạng viễn thông và phân định ranh giới kinh tế, kỹ thuật giữa đơn vị cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình và người sử dụng dịch vụ.

15. Trung tâm thu phát là vị trí các thiết bị phát thanh, truyền hình được thiết lập thành hệ thống để thu, xử lý tín hiệu bằng cơ sở và cấp tín hiệu phát thanh, truyền hình đến hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình để cung cấp đến người sử dụng.

Điều 4. Phân loại dịch vụ phát thanh, truyền hình

1. Các loại dịch vụ phát thanh, truyền hình, bao gồm:

a) Dịch vụ truyền hình mặt đất: Là loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình sử dụng hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng truyền hình mặt đất kỹ thuật số để cung cấp các kênh chương trình phát thanh, truyền hình đến người sử dụng dịch vụ;

b) Dịch vụ truyền hình cáp: Là loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình sử dụng hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng truyền hình cáp áp dụng các công nghệ khác nhau để cung cấp các kênh chương trình phát thanh, truyền hình đến người sử dụng dịch vụ, gồm: Dịch vụ truyền hình cáp tương tự, dịch vụ truyền hình cáp kỹ thuật số; dịch vụ truyền hình cáp giao thức Internet (IPTV);

c) Dịch vụ truyền hình qua vệ tinh: Là loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình sử dụng hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng truyền hình qua vệ tinh để cung cấp các kênh chương trình phát thanh, truyền hình đến người sử dụng dịch vụ;

d) Dịch vụ truyền hình di động: Là loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình sử dụng hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng truyền hình di động mặt đất, truyền hình di động qua vệ tinh, truyền hình qua mạng viễn thông di động mặt đất để cung cấp các kênh chương trình phát thanh, truyền hình đến người sử dụng dịch vụ;

đ) Dịch vụ phát thanh, truyền hình trên mạng Internet: Là loại hình dịch vụ phát thanh, truyền hình sử dụng kết nối mạng Internet thông qua các địa chỉ tên miền của trang thông tin điện tử hoặc các địa chỉ Internet xác định do Việt Nam quản lý để truyền tải các kênh chương trình phát thanh, truyền hình đến người sử dụng dịch vụ.

2. Các dịch vụ phát thanh, truyền hình quy định tại Khoản 1 Điều này được cung cấp đến người sử dụng theo hai phương thức quảng bá và trả tiền, như sau:

a) Dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá là dịch vụ do doanh nghiệp đủ điều kiện theo quy định của pháp luật cung cấp cho người sử dụng dịch vụ tự do mà không áp dụng các biện pháp kỹ thuật để quản lý, kiểm soát hoặc ràng buộc điều kiện thu tín hiệu;

b) Dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền là dịch vụ do doanh nghiệp được cấp giấy phép cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền cung cấp cho người sử dụng dịch vụ có áp dụng biện pháp kỹ thuật để quản lý, kiểm soát và ràng buộc điều kiện thu tín hiệu.

Điều 5. Chính sách quản lý dịch vụ phát thanh, truyền hình

1. Phát triển dịch vụ phát thanh, truyền hình quảng bá trên toàn quốc theo công nghệ hiện đại để mọi người dân tiếp cận dễ dàng các kênh chương trình phát thanh, truyền hình phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền thiết yếu của quốc gia và của địa phương.

2. Phát triển thị trường dịch vụ phát thanh, truyền hình trả tiền bền vững, tạo môi trường cạnh tranh bình đẳng nhằm huy động nguồn lực xã hội góp phần phục vụ nhiệm vụ chính trị, thông tin tuyên truyền và đáp ứng nhu cầu giải trí lành mạnh, đa dạng của người dân.

3. Tạo điều kiện thuận lợi để huy động, sử dụng các nguồn lực xã hội tham gia sản xuất các chương trình, kênh chương trình trong nước theo hình thức liên kết nhằm nâng cao dân trí, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của người dân; bảo vệ và phát huy truyền thống lịch sử, văn hóa tốt đẹp của dân tộc, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

4. Quản lý việc cung cấp nội dung thông tin trên dịch vụ phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật về báo chí; quản lý hạ tầng kỹ thuật truyền dẫn phát sóng phát thanh, truyền hình theo quy định của pháp luật về viễn thông; quản lý hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình theo quy định tại Nghị định này.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hiệu quả nội dung thông tin, chất lượng dịch vụ phát thanh, truyền hình bằng các biện pháp kỹ thuật và các phương pháp thống kê, điều tra xã hội học hiện đại.

6. Tạo điều kiện thuận lợi cho Hiệp hội truyền hình trả tiền và các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình hoạt động hiệu quả để góp phần thúc đẩy phát triển thị trường dịch vụ phát thanh, truyền hình phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Điều 6. Quản lý nhà nước về dịch vụ phát thanh, truyền hình

1. Trách nhiệm của Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, phối hợp xây dựng, ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chính sách của Nhà nước đối với hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình;

b) Chủ trì, phối hợp xây dựng, ban hành theo thẩm quyền các quy chuẩn kỹ thuật đối với hạ tầng kỹ thuật cung cấp dịch vụ phát thanh, truyền hình;

c) Quản lý nhà nước chuyên ngành về giá dịch vụ phát thanh, truyền hình;

d) Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ hiện đại và xây dựng các quy chuẩn kỹ thuật áp dụng trong hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình; đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ trong hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình;

đ) Quản lý và tổ chức thực hiện hợp tác quốc tế trong hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình;

e) Cấp, cấp đổi, cấp lại, gia hạn, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận trong hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình theo quy định của Luật Báo chí và Nghị định này;

g) Hướng dẫn thực hiện chế độ thông tin, báo cáo, thống kê và ban hành thống nhất các biểu mẫu sử dụng trong hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình;

h) Quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo, xử lý vi phạm pháp luật trong hoạt động dịch vụ phát thanh, truyền hình theo thẩm quyền.